

Phụ lục I
DANH MỤC

Các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
(Ban hành kèm theo Quy định số.....QyĐ-BGD ngày.....tháng.....năm 2013)

1. Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7704: 2007).

2. Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7704: 2007).

3. Đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và cấp II có đường kính ngoài từ 51 mm trở lên, các loại đường ống cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76 mm trở lên (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158 và 6159:1996).

4. Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 Bar (không kể áp suất thủy tĩnh) (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366: 2010).

5. Bể (xitéc) và thùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366: 2010).

6. Chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hoá lỏng, khí hoà tan có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366: 2010 và Tiêu chuẩn ISO 1119:2002 chế tạo chai gas hình trụ bằng composite).

7. Các đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại.

8. Hệ thống lạnh các loại (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104: 1996), trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có môi chất nạp vào nhỏ hơn 5 kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5 kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3.

9. Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hoá lỏng, khí hoà tan.

10. Cần trục các loại: Cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục đường sắt, cần trục tháp, cần trục chân đế, cần trục công xôn, cần trục thiếu nhi.

11. Cầu trục: Cầu trục lăn, cầu trục treo.

12. Cổng trục: Cổng trục, nửa cổng trục.

13. Trục cáp chở hàng; trục cáp chở người; trục cáp trong các máy thi công; trục tải giếng nghiêng.

14. Pa lăng điện; Pa lăng kéo tay có trọng tải từ 1000 kg trở lên.

15. Xe tời điện chạy trên ray.
16. Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng, sàn nâng dùng để nâng người.
17. Tời thủ công có trọng tải từ 1000 kg trở lên.
18. Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1000 kg trở lên.
19. Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2 m.
20. Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.
21. Thang máy các loại.
22. Thang cuốn; băng tải chở người.
23. Sàn biểu diễn di động.
24. Trò chơi mang theo người lên cao từ 2m trở lên, tốc độ di chuyển của người từ 3 m/s so với sàn cố định (tàu lượn, đu quay, máng trượt) trừ các phương tiện thi đấu thể thao.
25. Hệ thống cáp treo chở người.
26. Các loại máy, thiết bị, vật tư đặc thù quân sự.
27. Các loại thuốc nổ.
28. Phương tiện nổ (kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm ...). *www*

Mẫu 3. Tờ khai đăng ký các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

.....(I).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(II).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TỜ KHAI**Đăng ký máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động**

Kính gửi:(III).....

Căn cứ Thông tư số /2012/TT-BQP ngày tháng năm 2012 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Quân đội;

Đơn vị

Đề nghị được đăng ký các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như sau:

TT	QUY CÁCH KỸ THUẬT TÊN ĐỐI TƯỢNG	MÃ HIỆU	NƠI CHẾ TẠO	NƠI LẮP ĐẶT	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CƠ BẢN			MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
					(A)	(B)	(C)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Trưởng ban (Trợ lý) An toàn lao động

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Tờ khai dùng cho đơn vị cơ sở và các đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng:

(I) Tên đơn vị quản lý cấp trên;

(II) Tên đơn vị, đầu mối khai đăng ký;

(III) Tên đơn vị đăng ký;

(2) Tên đối tượng, nước sản xuất, năm sản xuất;

(4) Đơn vị chế tạo, địa chỉ đơn vị chế tạo;

(5) Đơn vị lắp đặt (sử dụng thiết bị), địa chỉ đơn vị lắp đặt.

* Đặc tính kỹ thuật cơ bản (6), (7), (8) ghi các thông số sau:

- Đối với thiết bị áp lực, A: Áp suất (bar, 1 bar = 1,02 kG/cm²); B: Dung tích (l);
C: Năng suất (Kg/h, Kcal/h);

- Đối với thiết bị nâng, A: Trọng tải (T); B: Khẩu độ (m); C: Vận tốc (m/ph);

- Đối với thang máy, A: Trọng tải (Kg); B: Số tầng dừng; C: Vận tốc (m/ph).

- Đối với công trình vui chơi công cộng, A: Trọng tải (Kg); B: Chiều cao tối đa (m); C: Vận tốc (m/ph);

* Nếu đăng ký lại cần ghi dòng chữ "Đăng ký lại" dưới dòng "Tờ khai đăng ký".

Mẫu 4. Tờ khai đăng ký các loại máy, thiết bị đặc thù quân sự có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

... (I)....
.....(II).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TỜ KHAI

Đăng ký máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đặc thù quân sự

Kính gửi:(III).....

Căn cứ Thông tư số /2012/TT-BQP ngày tháng năm 2012 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Quân đội;

Đơn vị

Đề nghị được đăng ký các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động mang tính đặc thù quân sự sau đây:

TT	ĐỐI TƯỢNG	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	NƯỚC SX	MÃ HIỆU	NĂM SX	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	MỤC ĐÍCH SD	MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Trưởng ban (Trợ lý) An toàn lao động
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (I) Tên đơn vị quản lý cấp trên;
- (II) Tên đơn vị, đầu mối khai đăng ký;
- (III) Tên đơn vị đăng ký.

Ví dụ: Khai báo đối tượng sau: (2): Máy rút tóc đạn; (3): Đơn vị Z; (4): Liên Xô (Cũ); (5): ПСЗр - 134; (6): 1968; (7): 0-10 Tấn; (8): Sửa chữa đạn; (9): Có nguy cơ xảy ra gây nổ cháy.

Mẫu 5. Báo cáo kết quả kiểm định

.....(I).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(II).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO
Kết quả kiểm định

Kính gửi:(III).....

Căn cứ Thông tư số /2012/TT-BQP ngày tháng năm 2012 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Quân đội;

Đơn vị.....

Báo cáo kết quả kiểm định trong quý ... (sáu tháng, một năm).... như sau:

TT	TÊN ĐƠN VỊ	QUY CÁCH KỸ THUẬT	MÃ HIỆU	SỐ ĐĂNG KÝ	NƠI CHẾ TẠO	NƠI LẮP ĐẶT	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CƠ BẢN			KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH	THỜI GIAN KIỂM ĐỊNH LẦN SAU
		TÊN ĐỐI TƯỢNG					(A)	(B)	(C)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Người lập báo cáo
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(I) Tên đơn vị quản lý cấp trên;

(II) Tên đơn vị báo cáo;

(III) Tên đơn vị nhận báo cáo;

(3) Tên đối tượng, nước sản xuất, năm sản xuất;

(5) Nếu chưa đăng ký theo quy định tại Thông tư này ghi “kiểm định lần đầu”;

(6) Đơn vị chế tạo, địa chỉ đơn vị chế tạo;

(7) Đơn vị lắp đặt, địa chỉ đơn vị lắp đặt;

* Đặc tính kỹ thuật cơ bản (8), (9), (10) ghi các thông số sau:

- Đối với thiết bị áp lực, A: Áp suất (bar, 1 bar = 1,02 kG/cm²), B: Dung tích (l), C: Năng suất (Kg/h, Kcal/h);

- Đối với thiết bị nâng, A: Trọng tải (T), B: Khẩu độ (m), C: Vận tốc (m/ph);

- Đối với thang máy, A: Trọng tải (Kg), B: Số tầng dừng, C: Vận tốc (m/ph);

- Đối với công trình vui chơi công cộng, A: Trọng tải (Kg), B: Chiều cao tối đa (m), C: Vận tốc (m/ph);

(11) Ghi đạt hoặc không đạt ;

(12) Tháng /năm kiểm định lại. *uuu*

Mẫu 6. Báo cáo tình hình đăng ký và kiểm định

.....(I).....
(II).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO
Tình hình kiểm định

Kính gửi:(III).....

Căn cứ Thông tư số /2012/TT-BQP ngày tháng năm 2012 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Quân đội;

Đơn vị.....

Báo cáo tình hình kiểm định sáu tháng (một năm) như sau:

TT	TÊN ĐƠN VỊ	QUY CÁCH KỸ THUẬT TÊN ĐỐI TƯỢNG	MÃ HIỆU	SỐ ĐĂNG KÝ	NƠI CHẾ TẠO	NƠI LẮP ĐẶT	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CƠ BẢN			KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH	THỜI GIAN KIỂM ĐỊNH LẦN SAU
							(A)	(B)	(C)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Trưởng ban (Trợ lý) An toàn lao động
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(I) Tên đơn vị quản lý cấp trên;

(II) Tên đơn vị báo cáo;

(III) Tên đơn vị nhận báo cáo;

(3) Tên đối tượng, nước sản xuất, năm sản xuất;

(5) Nếu chưa đăng ký theo quy định tại Thông tư này ghi “chưa đăng ký”;

(6) Đơn vị chế tạo, địa chỉ đơn vị chế tạo;

(7) Đơn vị lắp đặt, địa chỉ đơn vị lắp đặt;

* Đặc tính kỹ thuật cơ bản (8), (9), (10) ghi các thông số sau:

- Đối với thiết bị áp lực, A: áp suất (bar, 1 bar = 1,02 kG/cm²), B: Dung tích (l),

C: Năng suất (Kg/h, Kcal/h);

- Đối với thiết bị nâng, A: Trọng tải (T), B: Khẩu độ (m), C: Vận tốc (m/ph);

- Đối với thang máy, A: Trọng tải (Kg), B: Số tầng dừng, C: Vận tốc (m/ph).

- Đối với công trình vui chơi công cộng, A: Trọng tải (Kg), B: Chiều cao tối đa (m), C: Vận tốc (m/ph);

(11) Ghi đạt hoặc không đạt;

(12) Tháng/năm kiểm định lại. *mm*

Mẫu 7.3. Sổ đăng ký thiết bị áp lực

TT	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG, ĐỊA CHỈ	SỐ ĐĂNG KÝ	LOẠI THIẾT BỊ	MÃ HIỆU	SỐ CHẾ TẠO	NUỚC CHẾ TẠO	NĂM CHẾ TẠO	ÁP SUẤT LÀM VIỆC (bar)	DUNG TÍCH CÔNG SUẤT (dm ³ - Kg/h)	NGÀY ĐĂNG KÝ	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Ghi chú:

- Loại thiết bị (cột 4) ghi rõ là nồi hơi, nồi đun nước nóng, hệ thống lạnh, bình chứa khí nén v.v...
- Mã hiệu thiết bị (cột 5) ghi theo mã hiệu của nhà chế tạo. *WMM*